

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực Chính sách, thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền  
giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định của Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách, thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng, gồm: Quyết định số 3648/QĐ-BQP ngày 4/9/2018; Quyết định số 257/QĐ-BQP ngày 20/01/2016; Quyết định số 2697/QĐ-BQP ngày 9/7/2014; Quyết định số 220/QĐ-BQP ngày 23/01/2014; Quyết định số 2167/QĐ-BQP ngày 20/6/2013; Quyết định số 4870/QĐ-BQP ngày 12/12/2012; Quyết định số 748/QĐ-BQP ngày 16/3/2012; Quyết định số 2452/QĐ-BQP ngày 27/7/2009;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 38/TTr-SLĐTBXH ngày 09/4/2019 và Báo cáo thẩm tra số 379/BC-VP ngày 16/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 30 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chính sách, thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

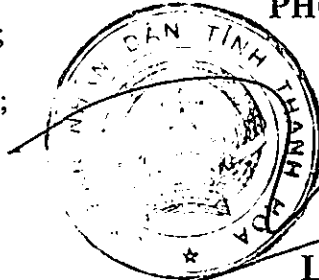
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*pc*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*lan*  
*AMO*  
**Lê Thị Thìn**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1382 /QĐ-UBND ngày 18 /4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên Thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Chính sách</b>					
I	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ (BQP-THA-278409)	Trong thời hạn 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt), cụ thể: - Cấp xã: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Cấp huyện: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt). - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo. - Cấp quân khu: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo. - Cấp huyện chi trả hỗ trợ một lần, trao “Giấy chứng nhận” cho đối tượng: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài

2	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hòa tuyên tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế (BQP-THA-278227)</p>	<p>Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp quân khu: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp huyện chi trả trợ cấp một lần, trao Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc.</li> </ul>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 /10/2015 của Chính phủ về một số chế độ chính sách đối với dân công hòa tuyên tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLDTBXH-BTC ngày 16/12/2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động –TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.</li> </ul>
3	<p>Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến Tâm thần quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (BQP-THA-255049)</p>	<p>Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã và thời gian giám định y khoa), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã: Không quy định.</li> <li>- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc.</li> <li>- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc.</li> <li>- Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc.</li> <li>- Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc.</li> <li>- Hội đồng Giám định y khoa: 10 ngày làm việc kể từ ngày giám định xong</li> <li>- Tư lệnh hoặc Chính uỷ quân khu (đối tượng cư trú địa bàn quân khu); Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (đối tượng thuộc địa bàn thành phố Hà Nội): 10 ngày làm việc.</li> </ul>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 31/2013/NĐ- CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng</li> <li>- Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.</li> </ul>

4	<p>Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K, Khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ (BQP-THA-255037)</p>	<p>Trong thời hạn 80 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã) cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: Không quy định.</li> <li>- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 30 ngày làm việc;</li> <li>- Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 20 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	
5	<p>Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ (BQP-THA-255047)</p>	<p>Trong thời hạn 70 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã) cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã nơi cư trú (không quy định).</li> <li>- Cấp trung đoàn và tương đương trở lên, mỗi cấp: 10 ngày làm việc.</li> <li>- Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng: 30 ngày làm việc.</li> <li>- Cục trưởng Cục Chính trị hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (nơi không có Cục Chính trị): 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 31/2013/NĐ- CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng</li> <li>- Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.</li> </ul>

6	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài Quân đội chưa được giám định thương tật (BQP-THA-255040)	<p>Trong thời hạn 70 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã và thời gian giám định y khoa), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: Không quy định.</li> <li>- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Hội đồng giám định y khoa: 10 ngày làm việc kể từ ngày giám định xong;</li> <li>- Tư lệnh hoặc Chính uỷ quân khu; Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 31/2013/NĐ- CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng</li> <li>- Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.</li> </ul>
7	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước (BQP-THA-255039)	<p>Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: Không quy định.</li> <li>- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 20 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	

8	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần) (BQP-THA-227045)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 61 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc;</li> <li>- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2012/ NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong Quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</li> </ul>
9	<p>Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong Quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (BQP-THA-227038)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 61 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc;</li> <li>- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;</li> <li>- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 102/TTLT-BQP-BLDTB XH-BTC ngày 19/10/ 2012 của Bộ QP, Bộ LĐ-TBXH, Bộ TC hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với công nhân người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Công an nhân dân, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong Quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</li> </ul>

10	<p>Thủ tục giải quyết chế độ hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (BQP-THA-193085)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị).</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</p>
11	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên Quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 có dưới 15 năm công tác đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng) (BQP-THA-193105)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh quân khu là 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách- Tổng cục Chính trị);</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</p>



12	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân, công nhân viên chức Quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần do Bộ Quốc phòng giải quyết) (BQP-THA-193116)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh quân khu là 35 ngày làm việc, cụ thể: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ CHQS tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách- Tổng cục Chính trị);</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</p>
13	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức Nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) (BQP-THA-193134)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh xã hội (bao gồm cả thời gian Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</p>

14	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức Nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (BQP-THA-193153)</p>	<p>Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh xã hội (bao gồm cả thời gian Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của TTCP về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</p>
15	<p>Thực hiện chế độ đối với quân nhân là người dân tộc ít người thuộc Quân khu 7, 9. (BQP-THA-105670)</p>	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Thông tư liên tịch số 190/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 04/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ LĐTB&amp;XH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân là người dân tộc ít người thuộc Quân khu 7, Quân khu 9.</p>

16	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ) (BQP-THA-105275)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;</li> </ul>
17	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã tử trận) (BQP-THA-105246)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.</li> </ul>
18	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (BQP-THA-105068)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	

19	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (BQP-THA-105030)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;
20	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác) (BQP-THA-105054)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của TTCP về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;
21	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ (BQP-THA-104996)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTĐ-XH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài

22	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng) (BQP-THA-104949)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;
23	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ) (BQP-THA-104915)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTB XH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động TBXH, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.
24	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu) (BQP-THA-104509)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	

25	<p>Thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg)</p> <p>(BQP-THA-104895)</p>	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p>
26	<p>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương</p> <p>(BQP-THA-104467)</p>	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p>
27	<p>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</p> <p>(BQP-THA-104429)</p>	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTB XH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu</p>

28	<p>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước</p> <p>(BQP-THA-104368)</p>	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.</p>
<b>Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng</b>					
29	<p>Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”</p> <p>(BQP-THA-238404)</p>	<p>Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”</p> <p>- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ</p>

30	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (BQP-THA-238317)	<p>Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc;</li> <li>- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
----	--	--	--	-------	---